

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HSPT

Ngày: 06/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vận.

Ông Phạm Đình Thủy.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà: Ông
Phạm Văn Minh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSPT ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Đức M, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H.

**** Bị cáo kháng cáo, bị kháng cáo:***

Bùi Đức M, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Tổ 19, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở: Tổ 13, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Kim P và bà Trần Thị Ngọc L; có vợ là Hà Thị Tổ L và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2017 đến nay; có mặt.

**** Người bị hại kháng cáo:*** Chị Bùi Thị Thu H. Sinh năm 1977. Có mặt.

**** Người bị hại không kháng cáo:*** Anh Nguyễn Văn T. Sinh năm 1973. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Số nhà 16, tổ 4, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 22/4/2017, sau khi đi hát karaoke cùng một số người bạn, anh Nguyễn Văn T (Anh rẻ bị cáo) và Bùi Đức M về nhà anh T tại tổ 4, phường Phương Lâm, thành phố H, đến nơi anh T mở cửa để M vào nhà dọn dẹp còn mình đi sang nhà hàng xóm chơi. Sau khi dọn dẹp xong, M phát hiện tại gian làm mộc nhà anh T có để 02 chiếc xe mô tô, trong đó có 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 28H1-116.14 là tài sản của vợ chồng chị H (chị gái M) chiếc xe này vẫn còn chìa khóa điện cắm ở ổ khóa xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thấy không có người trông coi, M dắt xe ra khỏi nhà và điều khiển xe đến nhà bà Nguyễn Thị H tại tổ 17, phường Đ, thành phố H vay của bà H số tiền 5.000.000 đồng, đồng thời để lại chiếc xe làm tin. Bà H tin tưởng cho M vay số tiền 5.000.000 đồng. M trả cho bà H 250.000 đồng tiền lãi, số tiền còn lại M chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, M quay lại nhà bà H hỏi vay thêm tiền, bà H đồng ý và đưa cho M 2.000.000 đồng nữa, M trả cho bà H 100.000 đồng tiền lãi và đã sử dụng, chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 154/HĐ-ĐGTS ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade Fi màu sơn đỏ đen trắng, BKS 28H1-116.14, xe đã qua sử dụng trị giá 24.000.000 đồng”*.

Tại Bản cáo trạng số 69/KSĐT ngày 06/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Bùi Đức M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Do có hành vi như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Đức M 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/8/2017, bị hại chị Bùi Thị Thu H kháng cáo có nội dung xin được giảm hình phạt.

Ngày 03/8/2017, bị cáo Bùi Đức M kháng cáo có nội dung xin được giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo và người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo và người bị hại không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trước cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể : Ngày 22/4/2017 bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô HONDA Airblade của chị gái, mang đi thế chấp để lấy tiền chi tiêu cá nhân, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức pháp luật, biết rõ được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song do muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và của người bị hại. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy. Bị cáo chiếm đoạt tài sản có trị giá 24.000.000 đồng . Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, được quy định tại điểm h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và xử bị cáo mức án 12 tháng tù là không nặng, tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người bị hại không đưa ra được tình tiết nào mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ những căn cứ và nhận định trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người bị hại. Giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với bị cáo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức M 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 06/10/2017.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THA thành phố H;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng